

Bản án số: 359/2022/DS-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Thái

2. Bà Trần Thị Ngọc Lước

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 744/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-DS ngày 08/4/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Trụ sở: Đường D, Phường F, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Bích Thanh Trà, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 1540/2020/UQ-TTT ngày 17/9/2020 của S) “vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Huy V

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ssai và các lời khai tiếp sau đó, bà Nguyễn Bích Thanh Trà là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/05/2018, ông Đinh Huy V có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng (lãi suất

trong hạn). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.389.990 (một trăm lẻ tám triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi) đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 93.100.000 (chín mươi ba triệu một trăm nghìn) đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 23/3/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang - quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 30.855.658 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 27/5/2022, ông V còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm): Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu tám năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là : 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc: 30.855.658 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng (2,6 x 150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông V, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do ông Đinh Huy V vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng TMCP S vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Huy V phải có trách nhiệm trả ngay toàn bộ số tiền nợ còn thiếu nêu trên cho Ngân hàng TMCP S, cụ thể: Buộc ông Đinh Huy V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/05/2022 là: 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu tám năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng. Đồng thời, buộc ông Đinh Huy V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/05/2022 cho đến khi trả dứt nợ và theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn bà ông Đinh Huy V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của ông V trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc và tham gia hòa giải. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn – bà Nguyễn Bích Thanh T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Huy V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/05/2022 là: 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu tám năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng. Đồng thời, buộc ông Đinh Huy V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/05/2022 cho đến khi trả dứt nợ và theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Đinh Huy V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của ông V trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đinh Huy V có xác lập quan hệ hợp đồng tín dụng; tính đến ngày 27/5/2022, bị đơn còn thiếu lại Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu tám năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đinh Huy V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của ông V trong hồ sơ vụ án. Cụ thể Tòa án đã tổng đạt các văn bản sau: Thông báo thụ lý số 744/TB-TLVA ngày 08/10/2020, các giấy triệu tập, các Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các giấy triệu tập tham dự phiên tòa, các Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Bích Thanh T – đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Đinh Huy V mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét đề nghị của Ngân hàng TMCP S về việc không triệu tập ai khác tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì không liên quan đến việc vay mượn giữa ông V và Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu một

mình ông Đinh Huy V là người trực tiếp ký hợp đồng vay phải có trách nhiệm trả nợ là tự nguyện và không trái pháp luật. Quá trình giải quyết ông V không có ý kiến về vấn đề này nên chấp nhận đề nghị của Ngân hàng TMCP S.

[3] Về nội dung: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Huy V phải thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 27/5/2022 là 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu tám năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/5/2018. Đồng thời, buộc ông Đinh Huy V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/05/2022 cho đến khi trả dứt nợ và theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết; Bị đơn – ông Đinh Huy V vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, vì vậy không có lời khai, yêu cầu gì trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ lời khai nhận của đương sự, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/5/2018 của ông Đinh Huy V ký với Ngân hàng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định : Ngân hàng TMCP S đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Đinh Huy V, số thẻ: 472075-2719, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng. Việc cấp thẻ này được thực hiện theo Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.389.990 (một trăm lẻ tám triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi) đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 93.100.000 (chín mươi ba triệu một trăm nghìn) đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Quá trình sử dụng thẻ đến nay, bà P còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu tám năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng. Mặc dù, Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo yêu cầu trả nợ nhưng đến nay ông V vẫn không có mặt để trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, căn cứ các Điều 90, 91, 94, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc ông Đinh Huy V phải thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ còn thiếu là 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu tám năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/5/2018. Đồng thời, ông Đinh Huy V còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/05/2022 cho đến khi trả dứt nợ và theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Dương Ngọc H phải nộp án phí DSST trên số tiền có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền án phí là: 3.139.240 (Ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 94, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc Ông Đinh Huy V có trách nhiệm trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền nợ vay còn thiếu tính đến ngày 27/5/2022 số tiền là 62.784.810 (Sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười) đồng, trong đó: Nợ gốc: 30.855.658 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi tám) đồng; Lãi quá hạn: 31.929.152 (Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/5/2018; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày 28/5/2022 trở đi, ông Đinh Huy V còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí DSST số tiền là 3.139.240 (Ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi) đồng.

Ông Đinh Huy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.139.240 (Ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 934.000 (Chín trăm ba mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0019312 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thảo